TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2025
V/v: Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**;

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**.

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Như Ngọc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa - Ông **Bành Bảo Ngọc** – *Kiểm sát viên*

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc:*" Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Ý Nh,** Sinh năm: 1999

Địa chỉ: ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang

*** Bị đơn:** Anh **Danh T**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: ấp Minh Tân, xã Giục Tượng, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Ý Nh và anh Danh Tr có mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Ý Nh trình bày: Tôi và anh Danh Tr tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban

nhân dân xã Đinh An, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang vào năm 2021. Trong quá trình chung sống có với nhau một người con chung tên Danh Trần Đăng Kh, sinh ngày 15/6/2021 hiện nay đang sống với chị Ý Nh. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau cho đến năm nay thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều lần vợ chồng tôi tự hàn gắn nhưng không đem lại kết quả. Xét thấy, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Danh T;

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về con chung: Xin được quyền nuôi dưỡng người con chung tên Danh Trần Đăng Kh, sinh ngày 15/6/2021 và không yêu cầu cấp dưỡng.

* Bị đơn anh Danh Tr trình bày: Tôi và chị Trần Ý Nh tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đinh An, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang vào năm 2021. Trong quá trình chung sống tôi và vợ tôi có 01 con chung tên Danh Trần Đăng Kh, sinh ngày 15/6/2021 hiện nay đang sống cùng vợ chồng anh tại nhà cha mẹ vợ anh vì vợ chồng anh chưa có nhà riêng. Nay anh Tr xin được quyền nuôi dưỡng người con chung tên Danh Trần Đăng Kh vì hiện nay anh đi làm có thu nhập nên anh có đều kiện. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng anh không có tài sản chung và cũng không có nợ chung. Nay vợ anh đòi ly hôn và giành quyền nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng thì tôi không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ con và không con anh sống thiếu cha hoặc thiếu mẹ.

- Về con chung: Xin được quyền nuôi dưỡng người con chung tên Danh Trần Đăng Kh, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng:Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ý N được ly hôn với anh Danh T.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Danh Trần Đăng Kh, sinh ngày 15/6/2021 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Ý N và anh T xác định không có và không yêy cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Ý N và anh T xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp*: Ngày 14/3/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận được đơn khởi kiện chị Trần Ý Nh yêu cầu ly hôn và giành quyền nuôi con với anh Danh T, đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Danh Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú, cũng như hiện đang sinh sống tại ấp Minh Tân, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu chị Trần Ý N xin ly hôn với anh Danh Trí, HĐXX nhận định như sau: Theo chị Trần Ý N và anh Danh Tr có sự tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại UBND xã Định An, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng chị Ý

N và anh Danh T chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng thời gian gần đây cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc nên hai người đã ly thân với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã nhiều lần động viên, hòa giải để vợ chồng chị Ý N và anh Danh Tr được đoàn tựu, nhưng chị Ý N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Danh Tr. Do đó, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Ý Nh và anh Danh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đối chiếu theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Ý Nh và anh Danh Tr ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]- *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án án, chị Ý Nh và anh Danh Danh Tr đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Danh Trần Đăng Kh, sinh ngày 15/6/2021 và chị Ý Nh, anh Danh Tr đều không có yêu cầu cấp dưỡng. HĐXX nhận thấy, từ lúc cháu Đăng Kh mới sinh thì cháu Đăng Khôi đều sống bên gia đình chị Ý Nh do chị Ý Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện cháu Đăng Khôi vẫn phát triển tốt về tâm, sinh lý. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ đều thể hiện: chị Ý N hiện tại có thu nhập ổn định từ 9.000.000 đồng/tháng đến 10.000.000đ/tháng.

Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy cần giao cháu Danh Trần Đăng Kh, sinh ngày 15/6/2021 cho chị Trần Ý N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, tránh thay đổi môi trường sinh sống và học tập của cháu, cũng như đảm bảo sự phát triển toàn diện về mọi mặt của cháu Đăng Kh.

[4] – *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Trần Ý Nh không có yêu cầu anh Danh Tr cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét, nếu sau này chị Ý Như có yêu cầu thì chị Ý N có quyền khởi kiện yêu anh Đông cấp dưỡng theo quy định.

[5] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Ý Như và anh Danh Trí đều trình bày chị Ý Như và anh Danh Trí không có tài sản chung nên

Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Ý N và anh Danh Tr đều trình bày chị Ý Nh và anh Danh Tr không có nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[7] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Ý N là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147,Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, Khoản 2 Điều 53; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Ý Nh với anh Danh Tr

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Ý Nh được ly hôn với anh Danh Tr

2. Về con chung: Giao cháu Danh Trần Đăng Kh, sinh ngày 21/6/2021 cho chị Trần Ý N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về cấp dưỡng: Do chị Trần Ý Nh không có yêu cầu anh Danh Tr cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Trần Ý Nh và anh Danh Tr xác định không có nên HĐXX không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị Trần Ý Nh và anh Danh Tr xác định không có nên HĐXX không xem xét.

6. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Ý Nh phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng, nhưng chị Gấm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010632, ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Ý Nh không phải nộp thêm.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS ND tỉnh Kiên Giang;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Giục Tương, H. Châu Thành, KG;
- UBND xã Định An, H. Gò Quao, KG;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.